

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST  
Ngày 30-5-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Duyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Tô Thị Lợi

Bà Trần Thị Kim.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1986, tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N1 (đã chết) và bà Mã Thị Kh; vợ: Ngô Thị Th; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2019 đến nay; có mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông Hà Minh H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 20 phút ngày 19/01/2019 Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn, Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại Km 14+600, Quốc lộ 1A, thuộc khối 1, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Phạm Văn N, sinh năm 1986, trú tại Thôn T,

xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô từ Đồng Đăng về thành phố Lạng Sơn, trên xe chở một sọt sắt chở hàng. Thấy có nhiều biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã kiểm tra và phát hiện trong sọt sắt có 04 bọc pháo. Tổ công tác đã đưa Phạm Văn N về trụ sở lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-33xxx, hiệu HONDA Wave A đen, bạc đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô 004616; 01 giấy phép lái xe; 01 sọt sắt; 05 bao dứa màu trắng; 11 giàn pháo loại 36 lỗ/1 giàn; 01 giàn pháo loại 100 lỗ/1 giàn; 600 quả pháo hình quả lựu đạn.

Tại biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 19/01/2019 xác định số pháo thu giữ của Phạm Văn N gồm: 11 giàn pháo loại 36 lỗ/1 giàn; 01 giàn pháo loại 100 lỗ/1 giàn; 600 quả pháo hình quả lựu đạn. Có tổng trọng lượng là 41kg pháo thành phẩm.

Tại Bản kết luận giám định số 65/KL-PC 09 ngày 20/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Tất cả mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N khai nhận: Từ khoảng tháng 02/2018 Phạm Văn N lên Lạng Sơn thuê trọ tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để hành nghề xe ôm kiếm sống. Trong quá trình hành nghề xe ôm, Phạm Văn N được biết thông tin bên Trung Quốc có pháo bán nên đã nảy sinh ý định sang Trung Quốc mua pháo để mang về quê bán kiếm lời. Từ khoảng cuối tháng 4/2018 đến tháng 01/2019 Phạm Văn N sang Trung Quốc mua pháo với một phụ nữ khoảng 40 đến 50 tuổi (không biết họ, tên và địa chỉ), tổng cộng 06 lần mua nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể từng lần. Phạm Văn N mua được 600 quả pháo hình quả lựu đạn với giá 6.500 đồng/01 quả, 11 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, mua với giá 65.000 đồng/01 giàn, 01 giàn pháo 100 lỗ/giàn mua với giá 250.000 đồng. Tổng số tiền để mua pháo là 4.865.000 đồng. Toàn bộ số pháo trên được Phạm Văn N cất giấu tại nhà trọ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/01/2019 Phạm Văn N cho toàn bộ số pháo trên vào 05 bao tải dứa màu trắng. Sau đó Phạm Văn N cho 01 bao lên khung xe, 04 bao vào sọt bằng sắt đặt phía sau xe mô tô biển kiểm soát 98D1-33xxx, rồi điều khiển xe mô tô chở pháo về Bắc Giang, khi đi đến khu vực thuộc khối T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Các tình tiết khác trong vụ án được xem xét:

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Biên bản xác định hiện trường đã xác định Phạm Văn N theo đường mòn Pháo Đài cột mốc 1103 thuộc thôn Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đi vào biên giới Trung Quốc mua pháo về Việt Nam. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Đối với người phụ nữ bán pháo cho Phạm Văn N, do không biết họ và địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không đủ cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này.

Số vật chứng là pháo sau khi giám định còn lại và bao đựng pháo đã được tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với các vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-33xxx hiệu HONDA Wave A, màu đen, bạc đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 004616 mang tên Phạm Văn N; 01 giấy phép lái xe mô tô AD 632078 mang tên Phạm Văn N; 01 sọt bằng sắt được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội Buôn bán hàng cấm - xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-33xxx hiệu HONDA Wave A, màu đen, bạc đã qua sử dụng, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 004616 mang tên Phạm Văn N.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 giấy phép lái xe mô tô AD 632078 mang tên Phạm Văn N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sọt bằng sắt.

Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 04 giờ 20 phút ngày 19/01/2019 Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn, Công an thành phố Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại Km 14+600, Quốc lộ 1A, thuộc khối C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Phạm Văn N đã có hành vi vận chuyển pháo về quê với mục đích bán để kiếm lời. Tổng số lượng là: 11 giàn pháo loại 36 lỗ/1 giàn; 01 giàn pháo loại 100 lỗ/01 giàn; 600 quả pháo hình quả lựu đạn, có tổng trọng lượng là 41kg pháo thành phẩm. Qua giám định kết luận các mẫu vật gửi giám định bên trong đều chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản xác định hiện trường, biên bản xác định trọng lượng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Phạm Văn N đã có hành vi sang biên giới (Trung Quốc) mua pháo với mục đích mang về quê bán kiếm lời, đang trên đường vận chuyển về quê thì bị phát hiện bắt quả tang, với tổng trọng lượng là 41kg pháo nổ, hành vi này của bị cáo đã vi phạm pháp luật, cụ thể đã phạm vào tội Buôn bán hàng cấm, quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn N là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng để nhận thức hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn N không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn N không có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phạm Văn N không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với người phụ nữ bán pháo cho bị cáo Phạm Văn N, do không biết họ và địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không đủ cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-33xxx hiệu HONDA Wave A, màu đen, bạc đã qua sử dụng, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 004616 mang tên Phạm Văn N. Bị cáo đã sử dụng vào việc vận chuyển pháo mang về quê bán, xác định đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô AD 632078 mang tên Phạm Văn N, xác định không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho các bị cáo Phạm Văn N.

[12] Đối với 01 sọt bằng sắt không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội Buôn bán hàng cấm.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/01/2019.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA Wave A, màu đen, bạc đã qua sử dụng, biển kiểm soát 98D1-33.xxx, số khung: RLHHC121XDY418000, số máy: HC12E5418157, kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 004616 mang tên Phạm Văn N.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 (một) giấy phép lái xe mô tô AD 632078 mang tên Phạm Văn N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sọt bằng sắt.

*(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019).*

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Đặng Thị Duyệt**